

Số: 08/2022/QĐST - HNGĐ

*Thường Xuân, ngày 18 tháng 02 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm: 1984

Và bị đơn: Anh Lương Xuân Đ, sinh năm: 1981

Cùng trú tại: Thôn 2, xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về “*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án*”.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Lê Thị T và anh Lương Xuân Đ tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* **Về hôn nhân:** Chị Lê Thị T và anh Lương Xuân Đ tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

\* **Về con chung:** Vợ chồng công nhận có 02 (hai) con chung là Lương Xuân T, sinh ngày 04/01/2004 và cháu Lương Thị Ngọc Q, sinh ngày 23/6/2009. Hai bên tự nguyện

thỏa thuận cháu Lương Xuân T đã đủ 18 tuổi cháu có sức khỏe bình thường cháu T ở với ai là tùy cháu, không yêu cầu Tòa án giải quyết; giao cháu Lương Thị Ngọc Q cho anh Lương Xuân Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lê Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền 1.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 03/2022 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai cản trở.

**\* Về tài sản, công nợ:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Về án phí:** Chị Lê Thị T và anh Lương Xuân Đ tự nguyện thỏa thuận chị Lê Thị T nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), trong đó 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Lê Thị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số 0015267 ngày 09 tháng 11 năm 2021. Số tiền này được chuyển thành tiền các khoản án phí chị Lê Thị T nhận nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện TX;
- Chi cục THADS huyện TX;
- Các đương sự;
- UBND Thọ T1- TXuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Lê Thị Tâm**